

Số: 63/BC-THCS

Tân Hoà, ngày 23 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Việc thực hiện quy chế công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân” (có hiệu lực từ ngày 19/7/2024).

Trường THCS Nguyễn Công Trứ báo cáo việc thực hiện Quy chế công khai của nhà trường cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Nguyễn Công Trứ

2. Địa chỉ: 84/13, khu phố 9, phường Tân Hoà, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.
Số điện thoại: 02513 981608

Trang thông tin điện tử: <https://thcsnguyencongtru.tpbienhoa.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

- Sứ mạng:

+ Kiến tạo môi trường giáo dục văn minh, thân thiện, có kỷ cương, bảo đảm về chất lượng giáo dục, để mỗi học sinh đều có cơ hội được phát triển giá trị của bản thân.

+ Tập trung thực hiện nhiệm vụ chính trị góp phần xây dựng Chi bộ nhà trường đạt mô hình “Chi bộ 4 tốt”.

- Tầm nhìn:

Đến năm 2025, Trường THCS Nguyễn Công Trứ duy trì thực hiện mức 1 kiểm định chất lượng giáo dục, chất lượng giáo dục toàn diện luôn giữ vững và phát triển theo hướng năm sau cao hơn năm trước.

- Mục tiêu chung:

+ Nhằm tổ chức triển khai thực hiện dạy học hiệu quả theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6, 7 và lớp 8; thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 9 bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

+ Nhằm phối hợp thực hiện chủ trương của thành phố về xây dựng nâng cấp nhà trường; tiếp tục thực hiện công tác phát triển đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS.

+ Nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả.

+ Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức

giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

+ Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm có đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình. Tăng cường tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đẩy mạnh tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả phong trào xây dựng trường học Xanh-Sạch-Đẹp; phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong nhà trường...

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường THCS Nguyễn Công Trứ nằm ngoài ô thành phố Biên Hòa, tọa lạc tại khu phố 9, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, có diện tích 3964,8 m². Trường được thành lập năm 1984 với tên gọi Trường Phổ thông cấp II Nguyễn Công Trứ. Năm 1994, theo Quyết định số 50/QĐ-TC ngày 12/08/1994 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai về việc chuyển loại hình hoạt động từ Phổ thông cấp II Nguyễn Công Trứ sang loại hình trường Phổ thông bán công với tên gọi trường Trung học cơ sở Bán công Nguyễn Công Trứ. Từ năm học 2009 - 2010 nhà trường được chuyển đổi sang loại hình trường công lập theo Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 01/10/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa về việc chuyển đổi trường THCS bán công Nguyễn Công Trứ sang trường THCS công lập Nguyễn Công Trứ.

Để tạo điều kiện cho nhà trường hoàn thành tốt sự nghiệp giáo dục đào tạo, nhà trường đã từng bước khẳng định sự tiến bộ, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường năm sau luôn cao hơn năm trước, các mặt hoạt động của nhà trường ngày càng thực sự nền nếp, các phong trào thi đua mỗi năm đạt được nhiều thành tích và phát triển toàn diện về mọi mặt.

Trường có 38 lớp với 1982 học sinh trên tổng diện tích 3.968,4 m². Cơ sở vật chất được nhà trường đầu tư xây dựng năm 2000 dãy phòng học một tầng trệt và tầng lầu gồm 18 phòng học. Năm 2020 nhà trường được đầu tư xây dựng Khu Hiệu bộ. Tháng 12/2023 nhà trường được đầu tư xây dựng thêm dãy phòng học một tầng trệt và 3 tầng lầu gồm 4 phòng học và 8 phòng học bộ môn. Hằng năm cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường được gia cố, sửa chữa, mua sắm... đáp ứng tối thiểu yêu cầu cơ bản dạy và học.

Qua quá trình hình thành và phát triển, được sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa và chính quyền các cấp cùng với sự cố gắng của đội ngũ CB-GV-NV, các bậc phụ huynh và các thế hệ học sinh.

Từ khi thành lập cho đến nay, nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Hằng năm, đội ngũ giáo viên tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp thành phố đạt được một số thành tích đáng ghi nhận, nhà trường đã có CB-

GV-NV được công nhận danh hiệu LĐTĐ, CSTĐ cơ sở, CSTĐ cấp Tỉnh, Bằng khen Tỉnh. Nhà trường đã bồi dưỡng học sinh đạt giải HSG cấp thành phố, HSG cấp tỉnh ở các môn văn hóa; tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THCS luôn đạt 99% trở lên; riêng chất lượng giáo dục đại trà luôn ổn định, đủ về số lượng và bộ môn. Năm học 2023 - 2024, trường có 63 CB-GV-NV, 100% giáo viên đạt chuẩn, trong đó có 50/56 giáo viên có trình độ trên chuẩn (có 04 giáo viên đạt trình độ thạc sĩ), có 02 giáo viên đang theo học Đại học. Tổng số học sinh của trường là 1982 em, chia thành 38 lớp. Để thực hiện tốt các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành, trường THCS Nguyễn Công Trứ đã quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên bằng việc triển khai tích cực ứng dụng CNTT, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá đối với học sinh; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy. Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch dạy học, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề, các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Trường có tổ chức Chi bộ Đảng gồm 22 đảng viên, nhiều năm liền được công nhận chi bộ hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ, giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường. Các tổ chức khác như Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Hội cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nguyệt
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Nguyễn Công Trứ, thành phố Biên Hoà, Đồng Nai.
- Số điện thoại: 0917150053
- Địa chỉ thư điện tử: phongchuyenmon@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục

Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 01/10/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hoà về việc chuyển đổi trường THCS bán công Nguyễn Công Trứ sang trường THCS công lập Nguyễn Công Trứ.

b) Quyết định công nhận Hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

- Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của UBND thành phố Biên Hòa về việc bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường, Trường THCS Nguyễn Công Trứ, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

- Chủ tịch HĐ trường: bà Nguyễn Thị Nguyệt, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng.

- Danh sách thành viên Hội đồng trường:

STT	Họ và tên
1	Nguyễn Thị Nguyệt

STT	Họ và tên
6	Quan Thị Ngọc Khuyên

2	Trương Thị Thu Hiền
3	Lê Thị Ánh Nguyệt
4	Phạm Bá Long
5	Phạm Anh Kim

7	Vũ Đình
8	Nguyễn Ngọc Tuấn
9	Lâm Gia Cát

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Trong năm học 2023 - 2024, trường THCS Nguyễn Công Trứ tiếp nhận 01 quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng và 01 quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng, cụ thể như sau:

- Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 25/08/2023 về việc bổ nhiệm viên chức đối với bà Nguyễn Thị Nguyệt từ Phó Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Công Trứ giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Công Trứ.

- Quyết định số 2712/QĐ-UBND ngày 27/01/2024 về việc bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Công Trứ đối với ông Hoàng Tấn Thiên.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; sơ đồ tổ chức bộ máy

- Các Quyết định về tổ chức, hoạt động, công khai:

+ Quyết định số 33/QĐ-THCS ngày 01/08/2023 về việc củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện công khai, năm học 2023 - 2024;

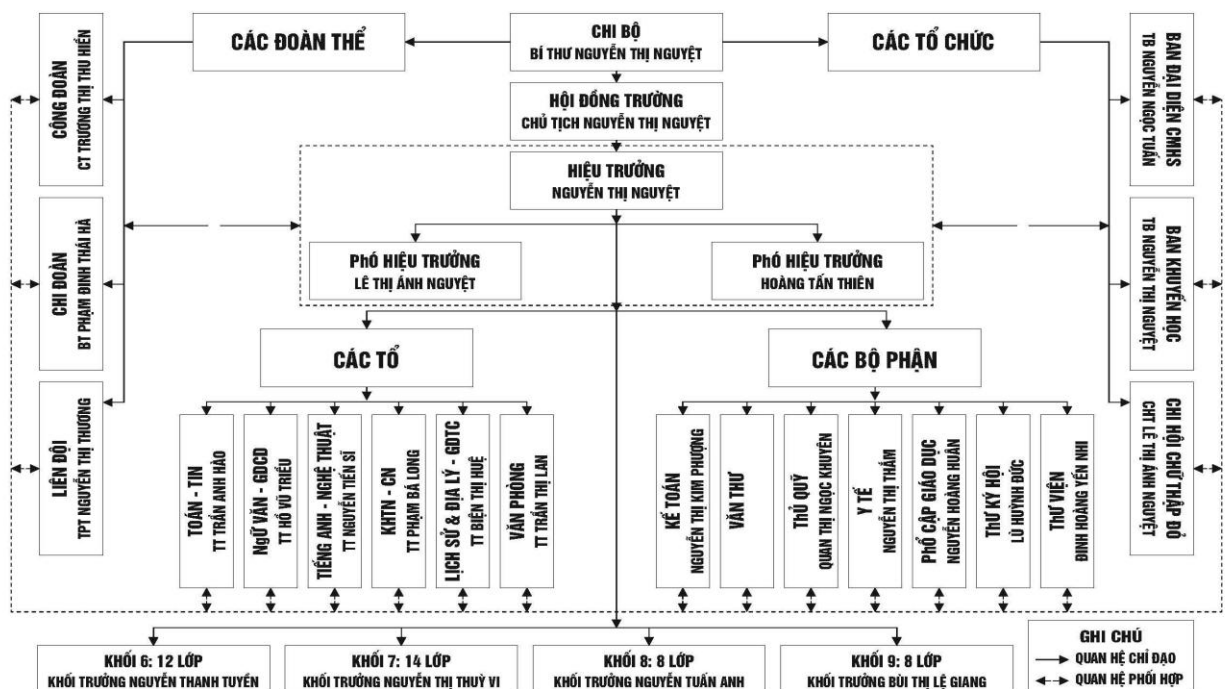
+ Quyết định số 35/QĐ-THCS ngày 01/08/2023 về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai, năm học 2023 - 2024;

+ Quyết định số 37/QĐ-THCS ngày 12/08/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THCS Nguyễn Công Trứ, năm học 2023 - 2024;

+ Quyết định số 41/QĐ-THCS ngày 31/08/2023 về việc ban hành Quy chế làm việc, năm học 2023 - 2024;

- Sơ đồ tổ chức bộ máy:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY TRƯỜNG THCS NGUYỄN CÔNG TRỨ



8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

8.1. Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục

* **Về sứ mạng:** Kiến tạo môi trường giáo dục văn minh, thân thiện, có kỷ cương, bảo đảm về chất lượng giáo dục, để mỗi học sinh đều có cơ hội được phát triển giá trị của bản thân. Tập trung thực hiện nhiệm vụ chính trị góp phần xây dựng Chi bộ nhà trường đạt mô hình “Chi bộ 4 tốt”.

* **Về tầm nhìn:** Đến năm 2025, Trường THCS Nguyễn Công Trứ duy trì thực hiện mức 1 kiểm định chất lượng giáo dục, chất lượng giáo dục toàn diện luôn giữ vững và phát triển theo hướng năm sau cao hơn năm trước.

* **Về đội ngũ CB, GV, NV:** Phân đấu đến 2025 có trên 98% giáo viên có trình độ Đại học.

*** Về học sinh:**

- Học lực khá, giỏi đạt từ 55% trở lên, trong đó giỏi từ 20% trở lên, khá từ 35% trở lên, chưa đạt dưới 1%.

- Tốt nghiệp THCS đạt 100%

- Hằng năm có học sinh giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh đạt ít nhất 1 giải trở lên.

*** Về chương trình truyền thông:**

- Khai thác hiệu quả các trang mạng xã hội và Website của trường THCS Nguyễn Công Trứ <https://thcsnguyencongtru.tpbienhoa.edu.vn/>

- Mỗi nhà giáo là một tuyên truyền viên sáng tạo.

- Thực hiện đạt mức 2 về chuyển đổi số trong nhà trường theo bộ chỉ số do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

* **Về xây dựng hệ thống các quy định:** Các quy định phải hợp chuẩn theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về việc ban hành quy định tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và các văn bản mới.

*** Về tổ chức bộ máy:**

- Thành lập, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện, thiết bị, kế toán, bộ phận chuyên môn, bộ phận kiểm định, bộ phận CNTT và các bộ phận hỗ trợ thực hiện chương trình GDPT 2018...

- Thành lập thêm 01 Tổ tham mưu, hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường.

*** Về nguồn lực thông tin:**

- Mọi thông tin về nhà trường phải thực hiện theo đúng Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Cập nhật đầy đủ các văn bản, quy định, hướng dẫn mới.

8.2. Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục

- Đã triển khai, thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 12/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 04/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2021- 2025; Kế hoạch số 36/KH-PGDĐT ngày 10/4/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa về thực hiện Quy chế dân chủ năm 2024; Chương trình số 05-CTr/BCĐ ngày 01/3/2024 của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ thành phố năm 2024.

- Tập trung xây dựng khối đoàn kết nội bộ nhà trường, tạo nền tảng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, thúc đẩy việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2024.

- Các văn bản đã ban hành:

+ Kế hoạch số 89/KH-THCS, ngày 12 tháng 4 năm 2024 về thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở năm 2024 của trường THCS Nguyễn Công Trứ và triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường cùng thực hiện.

+ Đã củng cố Ban chỉ đạo quy chế dân chủ theo Quyết định số 46/QĐ-THCS ngày 18/9/2023 của trường THCS Nguyễn Công Trứ về việc củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trường THCS Nguyễn Công Trứ, năm học 2023 - 2024, gồm 15 thành viên.

+ Thông báo số 227/TB-THCS ngày 21/9/2023 của trường THCS Nguyễn Công Trứ về việc phân công nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo thực hiện dân chủ cơ sở trường THCS Nguyễn Công Trứ năm học 2023 - 2024.

+ Quyết định số 47/QĐ-THCS, ngày 18/9/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường THCS Nguyễn Công Trứ, năm học 2023 - 2024. Quy chế, gồm 4 chương, 22 điều (được thảo luận, lấy ý kiến nhất trí trong Hội nghị viên chức nhà trường).

+ Quyết định số 50/QĐ-THCS, ngày 11 tháng 9 năm 2023 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trường THCS Nguyễn Công Trứ.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định về chế độ báo cáo.

- Đã tổ chức đối thoại định kỳ trong nhà trường vào ngày 24 tháng 02 năm 2024, có 65 người tham dự.

8.3. Các nghị quyết của Hội đồng trường

- Nghị quyết số 01/NQ-HĐTr ngày 11 tháng 9 năm 2023 về việc Quyết nghị thông qua các Kế hoạch đầu năm và một số chỉ tiêu phấn đấu của nhà trường, định hướng hoạt động chiến lược của đơn vị, năm học 2023 - 2024;

- Nghị quyết số 02/NQ-HĐTr ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc Quyết nghị thông qua các nội dung về sơ kết học kỳ 1 năm học 2023 - 2024, định hướng hoạt động giáo dục, công tác tài chính của nhà trường trong thời gian tới;

- Nghị quyết số 03/NQ-HĐTr ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc Quyết nghị thông qua các nội dung về tổng kết năm học 2023 - 2024, định hướng hoạt động của nhà trường trong thời gian tới.

8.4. Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính

- Quyết định số 37/QĐ-THCS ngày 21/08/2023 về việc phân công nhiệm vụ thành viên Ban giáo hiệu và giáo viên giảng dạy, năm học 2023 - 2024;
- Quyết định số 70/QĐ-THCS ngày 01/11/2023 về việc bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó năm học 2023 - 2024;
- Quyết định số 87/QĐ-THCS ngày 16/12/2023 về việc ban hành Quy chế phát ngôn trong nhà trường;
- Quyết định số 37/QĐ-THCS ngày 22/8/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THCS Nguyễn Công Trứ, năm học 2023 - 2024;
- Quyết định số 41/QĐ-THCS ngày 31/08/2023 về việc ban hành Quy chế làm việc, năm học 2023 - 2024;
- Quyết định số 42/QĐ-THCS ngày 31/8/2023 về việc phân công kiêm nhiệm, năm học 2023 - 2024.

8.5. Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện theo hướng dẫn của cấp trên.
- Nhà trường: Quan tâm, động viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; tạo điều kiện hỗ trợ để CBQL, GV, NV tham gia học tập; quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu cán bộ nguồn, phát triển cán bộ quy hoạch.

8.6. Kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục

Kế hoạch số 216/KH-THCS ngày 16/09/2023 của trường THCS Nguyễn Công Trứ về việc xét tuyển viên chức trường THCS Nguyễn Công Trứ thành phố Biên Hòa năm học 2023 - 2024;

Thông báo số 256/TB-THCS ngày 05/10/2023 của trường THCS Nguyễn Công Trứ về việc xét tuyển viên chức trường THCS Nguyễn Công Trứ, thành phố Biên Hòa, năm học 2023 - 2024.

Kế hoạch số 78/KH-THCS ngày 04/04/2024 của trường THCS Nguyễn Công Trứ về việc xét tuyển viên chức trường THCS Nguyễn Công Trứ thành phố Biên Hòa năm học 2023 - 2024 (lần 2);

Thông báo số 86/TB-THCS ngày 10/04/2024 của trường THCS Nguyễn Công Trứ về việc xét tuyển viên chức trường THCS Nguyễn Công Trứ, thành phố Biên Hòa, năm học 2023 - 2024 (lần 2).

Thông báo số 105/TB-THCS ngày 04/05/2024 của trường THCS Nguyễn Công Trứ về việc thông báo nội dung viên chức, năm học 2023 - 2024 (lần 2).

8.7. Các quy định, quy chế nội bộ khác:

Quyết định số 06/QĐ-THCS ngày 05 tháng 01 năm 2023 của trường THCS Nguyễn Công Trứ về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023;

Quyết định số 02/QĐ-THCS ngày 11 tháng 01 năm 2024 của trường THCS Nguyễn Công Trứ về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024;

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN (đối sánh số liệu với năm trước liền kề)

Đối sánh số liệu với năm	1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ	2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo	3. Số lượng, tỷ lệ GV, CBQL, NV hoàn thành bồi dưỡng hằng năm

trước liên kê	được đào tạo					quy định;			theo quy định	
	H1	H2	H3	H4	Khác	Tốt	Khá	Đạt	% HT	% không HT
2023- 2024	0	38	24	2		38 (66,7%)	19 (33,3%)	0	100%	0
2022- 2023	0	29	19	2		32 (60,4%)	21 (39,6%)	0	100%	0

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh (đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định):

Cơ sở vật chất	Hiện tại	Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định	
		Quy định	Đánh giá
Diện tích khu đất xây dựng trường	3964,8 m ²	15.504m ²	Chưa đạt
Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh	2,02 m ²	8m ² /học sinh	Chưa đạt

2. Số lượng, hạng mục:

Số lượng, hạng mục cơ sở vật chất	Hiện có	Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định	
		Quy định	Đánh giá
Khối phòng hành chính quản trị	01 phòng HT; 02 phòng PHT; 01 phòng VT; 01 phòng KT; 01 phòng BV; 04 khu vệ sinh CB-GV-NV;	- Có phòng làm việc riêng cho Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng; - Phòng của các tổ chức Đảng, đoàn thể: bảo đảm có 01 phòng, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành.	Thiếu 01 phòng của các tổ chức Đảng, đoàn thể
Khối phòng học tập	22 phòng học; 01 phòng bộ môn Vật lý-Công nghệ; 01 phòng tổng hợp; 01 phòng bộ môn Hóa-Sinh; 01 phòng Tin học; 01 phòng học Tiếng Anh; 01 phòng học Âm	- Phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên: đối với trường có quy mô lớn hơn 20 lớp, có tối thiểu 03 phòng; - Phòng học bộ môn Ngoại ngữ: đối với trường có quy mô lớn hơn 20 lớp có tối thiểu 02 phòng; - Phòng đa chức năng: đối với trường có quy mô lớn hơn 20 lớp có tối thiểu 02 phòng; - Phòng học bộ môn Khoa học xã hội: có tối thiểu 01 - 02 phòng.	Thiếu 01 phòng Ngoại ngữ; - 01 phòng KHXH; - 01 phòng đa năng

	nhạc; 01 phòng học Mỹ thuật		
Khối phòng hỗ trợ học tập	01 phòng thư viện; 01 Đoàn-Đội	- Thư viện: có phòng đọc cho học sinh tối thiểu 45 chỗ, phòng đọc giáo viên tối thiểu 20 chỗ. - Phòng truyền thống và Phòng Đoàn, Đội bố trí riêng biệt.	Đủ
Khối phụ trợ	01 Phòng họp HĐSP; khu để xe của học sinh; 04 khu vệ sinh của HS; công, hàng rào	- Phòng các tổ chuyên môn: có đủ số phòng tương ứng với số tổ chuyên môn; - Phòng nghỉ giáo viên: bố trí liền kề với khối phòng học tập, bảo đảm 10 lớp có 01 phòng; - Khu vệ sinh học sinh: khu vệ sinh riêng cho mỗi tầng nhà, mỗi dãy phòng học. - Phòng giáo viên: sử dụng làm nơi làm việc của giáo viên ngoài giờ dạy, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định.	Đủ
Khu sân chơi, thể dục thể thao	01 sân chung dùng tổ chức các hoạt động của nhà trường	- Sân thể dục thể thao ngăn cách với các khối phòng chức năng bằng dải cây xanh cách ly, có khu vực tập thể dục thể thao có mái che. - Bố trí các sân tập thể dục thể thao riêng cho từng môn; - Nhà đa năng: đáp ứng các hoạt động thể dục thể thao và hoạt động chung của trường.	Thiếu diện tích sân chơi, tập luyện TDTT riêng biệt cho HS; nhà trường chưa có nhà đa năng
Khối phục vụ sinh hoạt		Không có	Không có
Hạ tầng kỹ thuật	Hệ thống nước máy, giếng khoan; hệ thống điện 3 pha; Hệ thống PCCC (máy bơm chữa cháy; trụ, lăng vòi; bình khí CO ₂ , bình bột...); điện thoại, 3 đường truyền internet mạng	- Hệ thống cấp nước sạch: đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường; - Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường; - Hệ thống phòng cháy, chữa	Thiếu khu thu gom riêng các hóa chất độc hại, các chất thải thí nghiệm

	VNPT; Khu thu gom, tập kết rác thải	cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành; - Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường; - Khu thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường. Có khu thu gom riêng các hóa chất độc hại, các chất thải thí nghiệm.	
--	-------------------------------------	---	--

3. Số thiết bị dạy học hiện có, đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

Thiết bị dạy học		Hiện có	<i>Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định</i>	
			<i>Quy định</i>	<i>Đánh giá</i>
Khối 6	Toán	1 bộ	5 bộ	Thiếu 4
	Ngữ Văn	1 bộ	3 bộ	Thiếu 2
	Tiếng Anh	1 bộ	3 bộ	Thiếu 2
	KHTN	1 bộ	3 bộ	Thiếu 2
	GDCD	1 bộ	2 bộ	Thiếu 1
	LS- ĐL	1 bộ	2 bộ	Thiếu 1
	Công nghệ	1 bộ	2 bộ	Thiếu 1
	GDTC	1 bộ	2 bộ	Thiếu 1
	Nghệ thuật	1 bộ	2 bộ	Thiếu 1
	HĐTN	1 bộ	2 bộ	Thiếu 1
Khối 7	Toán	1 bộ	5 bộ	Thiếu 4
	Ngữ Văn	1 bộ	3 bộ	Thiếu 2
	Tiếng Anh	1 bộ	3 bộ	Thiếu 2
	KHTN	1 bộ	4 bộ	Thiếu 3
	GDCD	1 bộ	2 bộ	Thiếu 1
	LS- ĐL	1 bộ	2 bộ	Thiếu 1
	Công nghệ	1 bộ	2 bộ	Thiếu 1
	GDTC	1 bộ	2 bộ	Thiếu 1
	Nghệ thuật	1 bộ	2 bộ	Thiếu 1
	HĐTN	1 bộ	2 bộ	Thiếu 1

Khối 8	Toán	1 bộ	4 bộ	Thiếu 3
	Ngữ Văn	1 bộ	3 bộ	Thiếu 2
	Tiếng Anh	1 bộ	3 bộ	Thiếu 2
	KHTN	1 bộ	3 bộ	Thiếu 2
	GDCD	1 bộ	2 bộ	Thiếu 1
	LS- ĐL	1 bộ	2 bộ	Thiếu 1
	Công nghệ	1 bộ	2 bộ	Thiếu 1
	GDTC	1 bộ	2 bộ	Thiếu 1
	Nghệ thuật	1 bộ	2 bộ	Thiếu 1
	HĐTN	1 bộ	2 bộ	Thiếu 1
Khối 9	Toán	1 bộ	4 bộ	Thiếu 3
	Ngữ Văn	1 bộ	3 bộ	Thiếu 2
	Tiếng Anh	1 bộ	3 bộ	Thiếu 2
	KHTN	1 bộ	3 bộ	Thiếu 2
	GDCD	1 bộ	2 bộ	Thiếu 1
	LS- ĐL	1 bộ	2 bộ	Thiếu 1
	Công nghệ	1 bộ	2 bộ	Thiếu 1
	GDTC	1 bộ	2 bộ	Thiếu 1
	Nghệ thuật	1 bộ	2 bộ	Thiếu 1
	HĐTN	1 bộ	2 bộ	Thiếu 1

4. Sách giáo khoa

- Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:

a) Danh mục sách giáo khoa lớp 6

TT	Môn	Tên sách	Lớp	Tên tác giả (Chủ biên)	Nhà xuất bản	Ghi chú
1	Toán	Chân Trời Sáng Tạo	6	Trần Nam Dũng Bùi Văn Nghị	NXBGD Việt Nam	
2	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	6	Nguyễn Chí Công	NXBGD Việt Nam	
3	KHTN	Chân Trời Sáng Tạo	6	Cao Cự Giác	NXBGD Việt Nam	
4	Công nghệ	Chân Trời Sáng Tạo	6	Bùi Văn Hồng Nguyễn Thị Cẩm Vân	NXBGD Việt Nam	
5	Ngữ văn	Chân Trời Sáng Tạo	6	Nguyễn Thị Hồng Nam	NXBGD Việt Nam	
6	Lịch sử - Địa lý	Chân Trời Sáng Tạo	6	Hà Bích Liên Nguyễn Kim Hồng	NXBGD Việt Nam	
7	Giáo dục	Kết nối tri thức	6	Nguyễn Thị Toan	NXBGD	

	công dân	với cuộc sống		Trần Thị Mai Phương	Việt Nam
8	Tiếng Anh	Global success	6	Hoàng Văn Vân Nguyễn Thị Chi	NXBGD Việt Nam
9	Mỹ thuật	Chân Trời Sáng Tạo	6	Nguyễn Thị Nhung Nguyễn Xuân Tiên Nguyễn Tuấn Cường Nguyễn Hồng Ngọc	NXBGD Việt Nam
10	Âm nhạc	Chân Trời Sáng Tạo	6	Hồ Ngọc Khải Nguyễn Thị Tố Mai Nguyễn Văn Hảo	NXBGD Việt Nam
11	Giáo dục thể chất	Chân Trời Sáng Tạo	6	Trịnh Hữu Lộc Luu Trí Dũng	NXBGD Việt Nam
12	Hoạt động trải nghiệm và Hướng nghiệp	Chân Trời Sáng Tạo	6	Đinh Thị Kim Thoa Vũ Quang Tuyên	NXBGD Việt Nam

b) Danh mục sách giáo khoa lớp 7

TT	Môn	Tên sách	Lớp	Tên tác giả (Chủ biên)	Nhà xuất bản	Ghi chú
1	Toán	Chân Trời Sáng Tạo	7	Trần Nam Dũng Trần Đức Huyền	NXBGD Việt Nam	
2	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	7	Nguyễn Chí Công	NXBGD Việt Nam	
3	KHTN	Chân Trời Sáng Tạo	7	Cao Cự Giác Nguyễn Đức Hiệp Tống Xuân Tám	NXBGD Việt Nam	
4	Công nghệ	Chân Trời Sáng Tạo	7	Bùi Văn Hồng Nguyễn Thị Cẩm Vân	NXBGD Việt Nam	
5	Ngữ văn	Chân Trời Sáng Tạo	7	Nguyễn Thị Hồng Nam Nguyễn Thành Thi	NXBGD Việt Nam	
6	Lịch sử - Địa lý	Chân Trời Sáng Tạo	7	Hà Bích Liên Nguyễn Kim Hồng	NXBGD Việt Nam	
7	Giáo dục công dân	Kết nối tri thức với cuộc sống	7	Nguyễn Thị Toan Trần Thị Mai Phương	NXBGD Việt Nam	
8	Tiếng Anh	Global success	7	Hoàng Văn Vân Nguyễn Thị Chi	NXBGD Việt Nam	
9	Mỹ thuật	Chân Trời Sáng Tạo	7	Nguyễn Thị Nhung Nguyễn Tuấn Cường Nguyễn Hồng Ngọc	NXBGD Việt Nam	
10	Âm nhạc	Chân Trời Sáng Tạo	7	Hồ Ngọc Khải Nguyễn Thị Tố Mai Nguyễn Văn Hảo	NXBGD Việt Nam	
11	Giáo dục	Chân Trời	7	Trịnh Hữu Lộc	NXBGD	

	thể chất	Sáng Tạo		Lưu Trí Dũng	Việt Nam	
12	Hoạt động trải nghiệm và Hướng nghiệp	Chân Trời Sáng Tạo	7	Đinh Thị Kim Thoa Vũ Quang Tuyên	NXBGD Việt Nam	

c) Danh mục sách giáo khoa lớp 8

TT	Môn	Tên sách	Lớp	Tên tác giả (Chủ biên)	Nhà xuất bản	Ghi chú
1	Toán	Chân Trời Sáng Tạo	8	Trần Nam Dũng Trần Đức Huyền Nguyễn Thành Anh	NXBGD Việt Nam	
2	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	8	Nguyễn Chí Công	NXBGD Việt Nam	
3	KHTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	8	Vũ Văn Hùng Mai Văn Hưng Lê Kim Long Vũ Trọng Rỹ	NXBGD Việt Nam	
4	Công nghệ	Chân Trời Sáng Tạo	8	Bùi Văn Hồng Nguyễn Thị Cẩm Vân	NXBGD Việt Nam	
5	Ngữ văn	Chân Trời Sáng Tạo	8	Nguyễn Thị Hồng Nam Nguyễn Thành Thi	NXBGD Việt Nam	
6	Lịch sử - Địa lý	Chân Trời Sáng Tạo	8	Hà Bích Liên Nguyễn Kim Hồng	NXBGD Việt Nam	
7	Giáo dục công dân	Kết nối tri thức với cuộc sống	8	Nguyễn Thị Toan Trần Thị Mai Phương	NXBGD Việt Nam	
8	Tiếng Anh	Global success	7	Hoàng Văn Vân Lương Quỳnh Trang	NXBGD Việt Nam	
9	Mỹ thuật	Chân Trời Sáng Tạo	8	Nguyễn Thị Nhung Nguyễn Tuấn Cường	NXBGD Việt Nam	
10	Âm nhạc	Chân Trời Sáng Tạo	8	Hồ Ngọc Khải Nguyễn Thị Tố Mai Nguyễn Văn Hào	NXBGD Việt Nam	
11	Giáo dục thể chất	Chân Trời Sáng Tạo	8	Trịnh Hữu Lộc Lưu Trí Dũng	NXBGD Việt Nam	
12	Hoạt động trải nghiệm và Hướng nghiệp	Chân Trời Sáng Tạo	8	Đinh Thị Kim Thoa Lại Thị Yến Ngọc	NXBGD Việt Nam	

d) Danh mục sách giáo khoa lớp 9

TT	Môn	Tên sách	Lớp	Tên tác giả (Chủ biên)	Nhà xuất bản	Ghi chú
1	Toán	Chân Trời	9	Trần Nam Dũng	NXBGD	

		Sáng Tạo		Trần Đức Huyền Nguyễn Thành Anh	Việt Nam	
2	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	9	Nguyễn Chí Công Hà Đăng Cao Tùng	NXBGD Việt Nam	
3	KHTN	Chân Trời Sáng Tạo	9	Cao Cự Giác Nguyễn Đức Hiệp Tống Xuân Tám	NXBGD Việt Nam	
4	Công nghệ	Chân Trời Sáng Tạo	9	Lê Huy Hoàng Phạm Mạnh Hà Nguyễn Xuân Thành	NXBGD Việt Nam	
5	Ngữ văn	Chân Trời Sáng Tạo	9	Nguyễn Thị Hồng Nam Nguyễn Thành Thi	NXBGD Việt Nam	
6	Lịch sử - Địa lý	Chân Trời Sáng Tạo	9	Hà Bích Liên Nguyễn Kim Hồng	NXBGD Việt Nam	
7	Giáo dục công dân	Kết nối tri thức với cuộc sống	9	Nguyễn Thị Toan Trần Thị Mai Phương	NXBGD Việt Nam	
8	Tiếng Anh	Global success	9	Hoàng Văn Vân Lương Quỳnh Trang	NXBGD Việt Nam	
9	Mỹ thuật	Chân Trời Sáng Tạo	9	Nguyễn Thị Nhung Nguyễn Tuấn Cường	NXBGD Việt Nam	
10	Âm nhạc	Chân Trời Sáng Tạo	9	Hồ Ngọc Khải Nguyễn Thị Tô Mai Nguyễn Văn Hảo	NXBGD Việt Nam	
11	Giáo dục thể chất	Chân Trời Sáng Tạo	9	Trịnh Hữu Lộc Lưu Trí Dũng	NXBGD Việt Nam	
12	Hoạt động trải nghiệm và Hướng nghiệp	Chân Trời Sáng Tạo	9	Đinh Thị Kim Thoa Nguyễn Hồng Kiên	NXBGD Việt Nam	

- Danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

+ Số lượng đầu sách tham khảo: 8500

+ Danh mục sách thuộc 09 lĩnh vực: Từ điển, Kỹ năng sống, Lịch sử, Bác Hồ, Pháp luật, Tiếng Anh, TKXH, TKTN, Tham khảo chung.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả

1.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục

Xây dựng tốt kế hoạch thực hiện tự kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục trong đơn vị đạt kết quả khá tốt, góp phần thiết thực trong nâng cao chất lượng chung của nhà trường.

Năm học 2023 - 2024, kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường: **đạt mức 01.**

1.2. Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá với các nội dung như sau:

Tiêu chí 1.1:

Nhà trường sẽ thường xuyên rà soát Chiến lược phát triển 2020-2025 theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT Biên Hòa. Tăng cường phổ biến và lấy ý kiến đóng góp thông qua các kênh đăng tải trên website trường và phòng giáo dục cũng như thu thập ý kiến tại các cuộc họp Đảng ủy, HĐND, UBND phường Tân Hòa. Định kỳ sơ kết, đánh giá ưu điểm, hạn chế để điều chỉnh cho phù hợp với mục tiêu đề ra.

Tiêu chí 1.2:

Nhà trường sẽ tham mưu, tạo điều kiện cho các thành viên trong Hội đồng theo Quyết định được tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ nhằm góp phần cải thiện chất lượng đội ngũ.

Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên theo năng lực và phù hợp với vị trí việc làm.

Tiêu chí 1.3:

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức đoàn thể. Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ nguồn cho các tổ chức đoàn thể. Thường xuyên tổ chức các đợt tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cốt cán, tạo điều kiện cho Tổng phụ trách Đội tập huấn, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, hoàn thiện kỹ năng tổ chức các hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh.

Ban giám hiệu và các thành viên xây dựng thời khóa biểu, thời gian biểu cho khoa học hơn để có thời gian dành cho sinh hoạt tập thể, mua hát sân trường và các hoạt động khác cho hiệu quả.

Tiêu chí 1.4: Nâng cao việc việc tổ chức, thực hiện các chuyên đề

Nhà trường sẽ tiếp tục phát huy những điểm mạnh mà nhà trường đã đạt được trong những năm học qua. Liên hệ với các trường trong cụm cho giáo viên ở các bộ môn còn ít được trao đổi sinh hoạt chuyên môn với nhau. Chỉ đạo các tổ duy trì thực hiện nề nếp sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo quy định (2 lần/tháng). Nâng cao chất lượng nội dung sinh hoạt chuyên môn tổ và sinh hoạt theo chuyên đề, tăng cường giúp đỡ các giáo viên còn hạn chế về ứng dụng CNTT vào giảng dạy, tích cực đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng dạy học.

Tiêu chí 1.5:

Tiếp tục duy trì số lượng, tập trung nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao hiệu quả giáo dục sau 5 năm đạt từ 98% trở lên; tổ chức lớp học đúng quy định của Điều lệ trường Trung học.

Nhà trường sẽ thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục để sửa chữa phòng học, nhà vệ sinh và tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học.

Tiêu chí 1.6:

Nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh của nhà trường đã đạt được. Chỉ đạo, kiểm tra việc cập nhật, thanh lý tài sản hư hỏng hàng quý. Tham mưu với cấp Ủy Đảng và chính quyền, ngành, PHHS rà soát các nguồn lực về tài chính từ đó có biện pháp, xây dựng kế hoạch để tạo ra tài chính hợp pháp phù

hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương nhằm tăng cường cơ sở vật chất nhà trường phục vụ cho các hoạt động dạy và học.

Tiêu chí 1.7:

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CB-GV-NV; Bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực từng người; thực hiện quản lý có hiệu quả các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao tinh thần học tập, ứng dụng công nghệ thông tin.

Tiêu chí 1.8:

Nhà trường tiếp tục thực hiện công tác quản lý các hoạt động giáo dục một cách có hiệu quả. Luôn tạo điều kiện thúc đẩy công tác tự kiểm tra để góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị.

Tiêu chí 1.9:

Nhà trường tiếp tục phân công các thành viên có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ, tuyên truyền cán bộ, giáo viên, nhân viên về Luật Khiếu nại, tố cáo; Quy trình, thủ tục khiếu nại, tố cáo.

Tiêu chí 1.10:

Nhà trường tăng cường thực hiện giáo dục học sinh theo hướng kỉ luật tích cực, thành lập tổ tư vấn với những thành viên có năng lực chuyên môn phù hợp để giúp đỡ, tư vấn học sinh.

Tiếp tục tham mưu với các cấp tổ chức tuyên truyền phòng bệnh dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng chống cháy nổ; bạo lực học đường ...cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch thực hiện các biện pháp phòng bệnh dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng chống cháy nổ; bạo lực học đường ...trong nhà trường một cách cụ thể hơn, có hướng dẫn cho học sinh thực hành.

Tiêu chí 2.1:

Tăng cường công tác tự học tự bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý của Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng.

Nâng cao tinh thần phê bình và tự phê bình, loại tránh tư tưởng nể nang trong công việc của Ban giám hiệu. Phát huy tính chủ động sáng tạo trong công việc, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước cấp trên.

Tiêu chí 2.2:

Nhà trường động viên, tạo điều kiện giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân cải thiện các tiêu chí của chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.

Tiếp tục xây dựng các mô hình mới lạ nhằm thu hút học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, tổ chức các cuộc thi có mời các chuyên gia về từng lĩnh vực để cải tiến hoạt động.

Tập huấn đội ngũ giáo viên cốt cán trong công tác chuyên môn về lĩnh vực khoa học kỹ thuật, STEM.... và các hoạt động phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS.

Tiêu chí 2.3:

Nhà trường tiếp tục tham mưu với chính quyền các cấp, tổ chức tập huấn các lớp nghiệp vụ có liên quan như nghiệp vụ bảo vệ, võ thuật, phòng cháy chữa cháy...

Tiêu chí 2.4:

Nhà trường mời các chuyên gia về lĩnh vực tâm lý để tổ chức tập huấn cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn các phương pháp kỷ luật tích cực, áp

dụng hình phạt tích cực: Lao động vệ sinh trường lớp, khen thưởng thay cho kỉ luật.

Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, lập Hộp thư “Điều em muốn nói” để phát hiện kịp thời những vấn đề phát sinh, giải quyết triệt để những tồn tại.

Tiêu chí 3.1:

Tiếp tục coi trọng và tổ chức thường xuyên việc rèn luyện cho học sinh ý thức tự giác bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp.

Nhà trường có kế hoạch trồng thêm các cây cảnh; chăm sóc, cắt tỉa, cải tạo các cây cảnh đã có trong khuôn viên nhà trường hàng tuần.

Tiêu chí 3.2:

Nhà trường tiếp tục duy trì hoạt động có hiệu quả các khu học tập, khu sinh hoạt của học sinh bằng nhiều hình thức như tuyên truyền học sinh giữ gìn tài sản, đầu tư thêm trang thiết bị tiến tiến, tổ chức nhiều mô hình ngoại khóa theo hướng trải nghiệm sáng tạo.

Tham mưu các cấp chính quyền tiếp tục trang bị, thay thế, sửa chữa bàn ghế đã cũ, xuống cấp, tăng số lượng phòng máy tính để trang bị cho học sinh học tập.

Tiêu chí 3.3:

Mua bổ sung thiết bị hư hỏng.

Tiêu chí 3.4:

Nhà trường tiếp tục duy trì việc tu sửa, nâng cấp nhà vệ sinh đảm bảo sạch, đẹp, thoáng mát, tham mưu chính quyền địa phương khai thông, mở rộng cống thoát nước hành lang đường bộ trước cổng trường.

Tiêu chí 3.5:

Nhà trường tiếp tục có kế hoạch tập huấn giáo viên sử dụng các đồ dùng dạy học hiện đại, các phần mềm giảng dạy.

Tiêu chí 3.6:

Trang bị phần mềm quản lý và tài liệu tham khảo cho thư viện. Phần đầu giữ danh hiệu Thư viện đạt chuẩn 01 và tiến tới xây dựng thư viện đạt chuẩn mức 2.

Tiêu chí 4.1:

Tiếp tục duy trì sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục học sinh ở nhà cũng như ở trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh cần tuyên truyền đến phụ huynh thực hiện tốt việc quan tâm sâu sát về vấn đề đạo đức và tạo điều kiện học tập ở nhà cho học sinh. Luôn động viên học sinh đến trường đầy đủ, giảm thiểu tối đa tình trạng bỏ học của học sinh. Đảm bảo việc phối hợp tổ chức hoạt động hiệu quả trong các năm học tiếp theo. Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Tiêu chí 4.2:

Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương và cấp ủy Đảng, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, huy động mọi nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường nhằm

xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Góp phần nâng cao chất lượng và duy trì số lượng học sinh.

Cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường luôn tích cực, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức xã hội và cá nhân ngoài nhà trường tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 5.1:

Rà soát và đánh giá các giải pháp giúp học sinh nâng cao ý thức tự học, học đều các môn học tốt hơn và giảm tỷ lệ học sinh đạt, chưa đạt có hiệu quả.

Tiêu chí 5.2:

Ban giám hiệu chọn giáo viên có năng lực, bồi dưỡng đạt thành tích nhiều năm, đồng thời cũng tổ chức rèn luyện cho đội ngũ kế cận bằng cách giao từng mảng bộ môn để giáo viên trẻ phụ trách giảng dạy các đội tuyển học sinh giỏi.

Học hỏi ở những trường bạn về kinh nghiệm trong công tác quản lý, giáo dục, dạy học và hồ sơ liên quan bồi dưỡng học sinh giỏi; có thể tham mưu đề xuất Phòng Giáo dục và Đào tạo lựa chọn những trường đã thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi làm điển hình, học tập.

Tiêu chí 5.3:

Nhà trường tập trung làm tốt công tác rà soát đánh giá chương trình giáo dục địa phương và tổ chức gắn việc giảng dạy lý thuyết với thực tiễn. Bổ sung thêm tài liệu tham khảo về giáo dục địa phương.

Nhà trường tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, phối hợp với cha mẹ học sinh tổ chức cho các em đi trải nghiệm thực tế, tham quan các di tích lịch sử trong tỉnh Đồng Nai và các tỉnh lân cận.

Tiêu chí 5.4:

Nhà trường tổ chức các chuyến tham quan tới các trung tâm, trường dạy nghề để học sinh có cơ hội trải nghiệm và lựa chọn các ngành, nghề phù hợp với bản thân mình.

Tiếp tục xây dựng các mô hình trải nghiệm, hướng nghiệp theo hướng STEM nhằm phát huy năng lực học sinh, rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng tư duy, phán đoán....

Vận động các mạnh thường quân trong công tác xã hội hóa giáo dục hỗ trợ tổ chức các chuyên đề trải nghiệm STEM có mời chuyên gia có chuyên môn để hướng dẫn học sinh.

Tiêu chí 5.5:

Nhà trường dành một phần kinh phí thường xuyên, vận động xã hội hóa giáo dục để tạo nguồn thuê chuyên gia tổ chức các hoạt động giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

Cử giáo viên tham quan học tập các đơn vị bạn có kinh nghiệm trong các hoạt động này.

Tiêu chí 5.6:

Nhà trường tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng việc phụ đạo học sinh yếu kém để nâng cao kết quả học lực của học sinh.

Nhà trường đầu tư bằng cách nâng cao trình độ chuyên môn đối với giáo viên, xây dựng đội ngũ nòng cốt, nhân rộng điển hình, tăng cường học hỏi kinh nghiệm ôn luyện của các trường bạn; xây dựng phong trào học tập tích cực, quan

tâm đến việc rèn kỹ năng thực hành, kỹ năng tự nghiên cứu của học sinh; tích cực trong việc kết hợp với phụ huynh học sinh quan tâm, động viên, tạo điều kiện học sinh học tập đạt hiệu quả.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm (nếu có): KHÔNG.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC (đối sánh số liệu với năm trước liền kề)

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2023 - 2024

Thông tin về kết quả giáo dục	2023 - 2024	Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định	
		2022 - 2023	Đánh giá
1. Kết quả tuyển sinh lớp 6	770	439	
2. TSHS toàn trường	1982	1618	
- Tổng số HS khối lớp 6	770	439	
- Tổng số HS khối lớp 7	431	396	
- Tổng số HS khối lớp 8	391	398	
- Tổng số HS khối lớp 9	390	385	
3. Số HS bình quân/lớp, toàn trường	53	48	
+ Số HS bình quân/lớp 6	55	55	
+ Số HS bình quân/lớp 7	54	44	
+ Số HS bình quân/lớp 8	49	50	
+ Số HS bình quân/lớp 9	49	43	
4. Số lượng học sinh học 02 buổi/ngày	0	0	
5. Số lượng HS nam/học sinh nữ toàn trường	1017/965	823/795	
+ Số lượng HS nam/học sinh nữ khối lớp 6	418/352	228/211	
+ Số lượng HS nam/học sinh nữ khối lớp 7	223/208	180/216	
+ Số lượng HS nam/học sinh nữ khối lớp 8	182/209	199/199	
+ Số lượng HS nam/học sinh nữ khối lớp 9	194/196	216/169	
6. Số lượng học sinh là người dân tộc thiểu số, toàn trường	23	22	
+ Số lượng HS là người dân tộc thiểu số, lớp 6	9	9	
+ Số lượng HS là người	7	3	

dân tộc thiểu số, lớp 7			
+ Số lượng HS là người dân tộc thiểu số, lớp 8	2	5	
+ Số lượng HS là người dân tộc thiểu số, lớp 9	5	5	
7. Học sinh khuyết tật, toàn trường	15	9	
+ HS khuyết tật, lớp 6	6	5	
+ HS khuyết tật, lớp 7	5	1	
+ HS khuyết tật, lớp 8	2	2	
+ HS khuyết tật, lớp 9	2	1	
8. Số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường			
+ Tổng số lượng học sinh chuyển trường đi	61	32	
Khối lớp 6	25	3	
Khối lớp 7	17	7	
Khối lớp 8	13	15	
Khối lớp 9	6	7	
+ Tổng số lượng học sinh tiếp nhận chuyển đến	42	24	
Khối lớp 6	6	3	
Khối lớp 7	11	8	
Khối lớp 8	17	9	
Khối lớp 9	8	4	

2. Kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo

2.1. Kết quả đánh giá học tập, học lực

Giỏi/Tốt:	307/1939 học sinh	Tỷ lệ: 15,8%
Khá:	766/1939 học sinh	Tỷ lệ: 39,5%
TB/Đạt:	852/1939 học sinh	Tỷ lệ: 43,9%
Yếu/CD:	14/1939 học sinh	Tỷ lệ: 0,8%

2.2. Kết quả đánh giá rèn luyện, hạnh kiểm

Tốt:	1842/1939 học sinh	Tỷ lệ: 95,0%
Khá:	97/1939 học sinh	Tỷ lệ: 5,0%
TB/Đạt:	0	
Yếu/Chưa đạt:	0	

2.3. Số học sinh được lên lớp: 1925

2.4. Số học sinh chưa đạt yêu cầu (kiểm tra lại): 14

2.5. Số học sinh không lên lớp: 0

2.6. Kết quả xét TN.THCS: 380/383 (99,2%)

2.7. Kết quả học sinh trúng tuyển vào các trường THPT, Trung cấp nghề: 380

Trong đó:

- Học sinh trúng tuyển vào các trung học phổ thông: 270
- Học sinh trúng tuyển vào các trường Trung cấp nghề: 86
- Số còn lại (24) chuyển đi nơi khác, học TT GDTX...

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH (đối sánh số liệu với năm trước liền kề)

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

1.1. Các khoản thu

Các khoản thu	2023 - 2024	Đối sánh với năm trước liền kề	
		2022 - 2023	Đánh giá
a. Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác)	7.974	6.601	Tăng
b. Nguồn kinh phí hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác)	1.735	1.258	

1.2. Các khoản chi phân theo

Các khoản chi	2023 - 2024	Đối sánh với năm trước liền kề	
		2022 - 2023	Đánh giá
a. Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...)	6.993	5.817	Tăng
b. Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...)	686	124	Tăng
c. Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...)			
d. Chi khác	0	0	0

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học

Chính sách và kết quả thực hiện	2023 - 2024	Đối sánh với năm trước liền kề	
		2022 - 2023	Đánh giá
Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học	21	12	Tăng

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có):

Năm học: 2023 - 2024

4.1. Quỹ Ngân Sách: 69.612.747 đ

4.2. Quỹ Học Phí: 1.925.199.319 đ

4.3. Quỹ Phúc lợi: 0 đ

4.4. Quỹ CMHS: 167.856.261 đ

4.5. Quỹ Vệ Sinh: 0 đ

4.6. Quỹ chữ thập đỏ: đ

4.7. Quỹ phục vụ học tập: 21.820 đ

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

I. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng

- Tổ chức cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập, nghiên cứu đầy đủ các loại văn bản quy định của Đảng, Nhà nước, của ngành: Quy định đạo đức nhà giáo, Quy tắc ứng xử văn hóa, Điều lệ trường phổ thông, Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở...

- Tổ chức, triển khai để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên gương mẫu thực hiện, đăng ký thực hiện: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo chủ đề toàn khóa, chuyên đề năm 2022, 2023, 2024 với từng nội dung cụ thể; Cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung Ương Đảng khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; quy tắc ứng xử văn hóa, nề nếp kỷ cương, tăng cường giáo dục nói “không” với các hành vi không thân thiện trong nhà trường...

- Thường xuyên thực hiện tốt việc giáo dục, định hướng để CB, GV, NV gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng; chấp hành tốt nội quy, quy định của ngành và của nhà trường; tích cực tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Thực hiện hiệu quả việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Tích cực đưa trò chơi dân gian, tổ chức các hoạt động, hội thi bổ ích bằng các hình thức linh hoạt, phù hợp theo các thời điểm trong năm học vào nhà trường nhằm định hướng vui chơi lành mạnh, bổ ích cho học sinh, kích thích hứng thú học tập của học sinh;

thực hiện thăm viếng Nghĩa trang liệt sĩ thành phố Biên Hoà nhằm giáo dục truyền thống cho đoàn viên, học sinh nhà trường; thường xuyên giáo dục học sinh việc chấp hành pháp luật, thực hiện đúng luật ATGT, An ninh mạng; phòng, chống cháy nổ; phòng, chống thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, nội quy trường lớp... bảo đảm an toàn cho học sinh.

- Thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Hai Không” với 4 nội dung “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích; nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và việc ngồi nhầm lớp”; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức HS, việc duy trì sĩ số, đảm bảo không có học sinh bỏ học.

- Thực hiện lồng ghép giáo dục ANQP, kỹ năng sống, giáo dục đạo đức, giáo dục thể chất, giáo dục lịch sử địa phương, giáo dục pháp luật, giáo dục phòng chống ma túy và phòng chống tệ nạn xã hội cho học sinh thông qua các tiết dạy môn Giáo dục công dân, Ngữ Văn, Lịch Sử và Địa Lý, giáo dục NGLL

- Tăng cường tuyên truyền giáo dục pháp luật, thực hiện tốt tử sách pháp luật.

- Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị tiếp tục được đổi mới hình thức, nội dung triển khai, tạo sức lan tỏa rộng khắp, tạo động lực, thúc đẩy phát triển sự nghiệp, nâng cao chất lượng giáo dục lòng tự hào nghề nghiệp, ý thức tự rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhà giáo và ý thức tự học của học sinh. Chú trọng chỉ đạo công tác giáo dục đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh thiếu niên, gắn giáo dục hội nhập với giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc.

- Việc thực hiện kỷ cương nề nếp trong quản lý, thực hiện các hoạt động giáo dục được nhà trường chú trọng ngay từ đầu năm học. Cơ bản đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tư tưởng chính trị vững vàng, đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện kỷ cương, nề nếp; hiểu, nhận thức đúng, đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của bản thân trong nhà trường và xã hội.

- Nhà trường chủ động tổ chức xây dựng, phổ biến, quán triệt, triển khai nhiệm vụ năm học như: TỰU trường, khai giảng, tổ chức các hoạt động giáo dục đảm bảo đúng kế hoạch; tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động để bàn bạc, thống nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể đề ra biện pháp thực hiện. Triển khai các chủ trương, chủ đề năm học và nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023 - 2024 đến CBQL, GV, NV kịp thời, rõ ràng, đầy đủ và phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị; kiện toàn các tổ chuyên môn, bộ phận, tổ chức của đơn vị; tổ chức họp cha mẹ học sinh, thực hiện xã hội hoá giáo dục theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục phòng chống dịch, bệnh. Cụ thể:

+ Tuyên truyền về cách phòng tránh các bệnh về mắt (ngày 04/09/2023)

+ Tuyên truyền phòng, chống dịch đau mắt đỏ (ngày 06/09/2023)

+ Tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh thủy đậu (ngày 25/09/2023)

+ Tuyên truyền phòng, chống bệnh lao (ngày 05/12/2023)

+ Tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS (ngày 05/12/2023)

+ Tuyên truyền An toàn thực phẩm toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường (ngày 08/01/2024).

+ Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết (27/02/2024)

+ Tuyên truyền về cách phòng tránh ngộ độc thực phẩm (04/03/2024)

- Ngày 15/05/2024 kết hợp với Trung tâm y tế thành phố Biên Hoà tổ chức tập huấn về Bình đẳng giới - Kiểm soát Mất cân bằng giới tính khi sinh cho học sinh khối sáng nhà trường.

Đánh giá chung

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định với mục tiêu, lý tưởng của đảng. Đảng viên chấp hành nghiêm túc mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; mạnh dạn, thẳng thắn trong đấu tranh tự phê bình và phê bình.

Nhà trường thực hiện tốt mọi chủ đề của ngành, đánh giá sát chất lượng của học sinh. Mỗi cá nhân đều có kế hoạch tự học tập, đăng ký rèn luyện theo “Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo chuyên đề toàn khóa và chuyên đề năm 2022, 2023, 2024.

2. Việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ công tác chuyên môn

- Xây dựng quy chế chuyên môn trong nhà trường sát với thực tế, dân chủ có sự đóng góp ý kiến và đồng thuận của tập thể hội đồng sư phạm; Xây dựng quy chế kiểm tra - đánh giá học sinh cả 2 hình thức song song dành cho học sinh đang học theo CTGDPT 2006 (lớp 9) và học sinh đang học theo CTGDPT 2018 (lớp 6, 7, 8).

- Thực hiện dạy học theo chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, 7, 8 với đầy đủ 12 bộ môn, đảm bảo phân công những GVBM giảng dạy phải đạt chuẩn và hoàn thành bồi dưỡng chương trình GDPT 2018; Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá; dự giờ rút kinh nghiệm, dự giờ xếp loại giáo viên từ 1-2 tiết/giáo viên; kiểm tra hồ sơ định kỳ theo quy định, kiểm tra định kỳ tập trung nhằm đánh giá năng lực học tập của học sinh một cách đồng đều.

- Triển khai thực hiện hiệu quả công tác tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trong nhà trường; chú trọng việc thực hiện kỷ cương nề nếp, quản lý dạy học, kiểm tra, đánh giá... Tạo điều kiện cho CB, GV, NV tham gia các lớp học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Trong năm học, có 3/3 CBQL và 60/60 GV hoàn thành Tập huấn dạy học theo chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 và được quy đổi hoàn thành chương trình BDTX năm học 2023 - 2024 (đạt tỷ lệ 100%).

- Tiếp tục tập trung đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và giáo dục, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; tạo ra sự chuyển biến tích cực, rõ nét về chất lượng hiệu quả hoạt động giáo dục.

- Đẩy mạnh thi đua “dạy tốt, học tốt”, chú trọng đổi mới sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao vai trò của tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Thực hiện tinh giản nội dung dạy học theo đúng quy định; triển khai dạy học các chủ đề tích hợp; bổ túc các kiến thức mới chuẩn bị cho học sinh lớp 9 vào học chương trình GDPT 2018 năm học sau.

- Kết hợp thực hiện vừa dạy học vừa tăng cường ôn tập, truy bài đối với 100% học sinh toàn trường, nhất là học sinh lớp 9, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, kiểm tra định kỳ, giữa kỳ, cuối kỳ, kết quả cuối năm và hỗ trợ học sinh ôn thi vào lớp 10 THPT.

- Thực hiện chuyển đổi số trong giảng dạy và hồ sơ sổ sách: ngay từ đầu năm học đã tổ chức cho học sinh tập huấn sử dụng các phần mềm, làm quen với hệ thống quản lý sổ sách số của nhà trường, giao các thành viên tổ Chuyên đổi số của

trường hướng dẫn giáo viên sử dụng chữ ký số, thực hiện trình ký, upload bài giảng, tạo lớp học trực tuyến, sử dụng kho học liệu điện tử... Kết quả: nhà trường được đánh giá mức 2 về chuyển đổi số.

- Tích cực tham gia đạt kết quả các hội thi của giáo viên và học sinh. Cụ thể:

+ Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường: 57/57 giáo viên tham gia đều đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường

+ Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 10 giáo viên

+ Các hội thi của học sinh:

Tiếng Anh IOE: 02 giải cao trong cuộc thi Tiếng Anh IOE cấp thành phố và 02 giải cao trong cuộc thi Tiếng Anh IOE cấp tỉnh.

- Kết quả công tác giáo dục 2 mặt đối với HS: *Khối 6-7-8: đánh giá theo TT 22; Khối lớp 9: đánh giá theo TT58 và TT26.*

3. Tình hình thực hiện các biện pháp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường:

3.1. Công tác tư vấn học đường:

- Ngay từ đầu năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện trong toàn HĐSP; thành lập Tổ tư vấn học đường gồm 13 thành viên và 38 cộng tác viên là GVCN của 38 lớp, có phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên.

- Các nội dung tập trung tư vấn cho HS:

+ Tâm lý lứa tuổi, giới tính, hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên.

+ Giáo dục kỹ năng, biện pháp ứng xử văn hóa, phòng chống bạo lực, xâm hại.

+ Khả năng ứng phó, giải quyết vấn đề phát sinh trong mối quan hệ gia đình, thầy cô, bạn bè và các mối quan hệ xã hội khác.

+ Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả và định hướng nghề nghiệp.

+ HS gặp khó khăn cần hỗ trợ, can thiệp, giải quyết kịp thời, nhất là từ việc HS học tập trực tuyến trong phòng, chống dịch, bệnh...

- Hình thức thực hiện:

+ Lồng ghép trong các giờ sinh hoạt lớp, chào cờ, hoạt động giáo dục NGLL.

+ Lồng ghép trong các môn: Ngữ văn, Sinh học, GDCD, Tiếng Anh, ...

+ Tư vấn riêng, trực tiếp tại phòng tư vấn tâm lý của nhà trường; tư vấn qua trang Zalo, messenger, điện thoại trực tiếp...

+ Trao đổi với cha mẹ học sinh về diễn biến tâm lý và các vấn đề cần tư vấn...

+ Bố trí hộp thư “điều em muốn nói” để hỗ trợ học sinh có nhu cầu tư vấn...

- Kết quả:

+ Trong năm học, đã tư vấn được 184 lượt học sinh thuộc các vấn đề về: tâm sinh lý lứa tuổi; quan hệ giao tiếp trong nhà trường, gia đình và xã hội; học tập, rèn luyện và kỹ năng sống; chọn trường, học nghề sau tốt nghiệp THCS; học sinh hoà nhập ...

- Sau tư vấn, có 100% học sinh nhà trường vững vàng tâm lý, tập trung vào học tập và rèn luyện theo chiều hướng tiến bộ tích cực.

- Học sinh được tư vấn có thái độ cải thiện trong học tập, thái độ, hành vi cư xử lễ phép với giáo viên, hoà nhã với bạn bè.

- Tạo môi trường thân thiện giúp học sinh dễ trao đổi, chia sẻ với giáo viên, phụ huynh từ đó nắm bắt được tâm sinh lý các em kịp thời.

- Tạo sự phối hợp, gắn kết giữa nhà trường và gia đình từ đó quan tâm, giúp đỡ các em học sinh giải quyết các vấn đề tâm lý học đường.
- 100% các em sau khi được tư vấn có kỹ năng ứng xử trong nhiều tình huống như: bạo lực học đường, kỳ thị giới tính, giao tiếp với bạn bè...

3.2. Công tác giáo dục thể chất, các môn thể thao:

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền tới CB-GV-NV và HS về mục đích, ý nghĩa, tác dụng của TDTT trong nhà trường; đã thành lập 02 tổ chuyên môn: tổ Lịch sử & Địa lý-GDTC với 01 tổ phó (GV dạy GDTC), tổ Tiếng Anh-Nghệ thuật với 01 tổ phó (GV dạy Mỹ thuật).
- Thực hiện việc xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức giảng dạy đảm bảo đúng quy định, đúng khung kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Tổ chức lồng ghép các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT trong các hoạt động giáo dục NGLL lớp 9; HĐ TNHN lớp 6, lớp 7, lớp 8 và các ngày lễ lớn.
- Xây dựng và duy trì hoạt động các Câu Lạc bộ: Võ cổ truyền, Bng đá, Bóng bàn, Bóng chuyền, Cầu lông.
- Tổ chức thành công HKPD cấp trường năm học 2023-2024 với các môn thể mạnh của nhà trường nhằm lựa chọn các em học sinh đạt thành tích cao để tham gia tập luyện theo sự hướng dẫn của giáo viên GDTC tiến tới tham gia Hội khỏe Phù Đổng thành phố Biên Hòa.
- Trong năm học, nhà trường xây dựng đội tuyển học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp thành phố. Kết quả, đạt: 08 giải

3.3. Công tác giáo dục kỹ năng sống:

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Tăng cường tuyên truyền về việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong tiết sinh hoạt dưới cờ, tiết Hoạt động TNHN, tiết sinh hoạt Đội; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các lớp...
- Hình thức:
 - + Lồng ghép vào chương trình các môn học theo quy định, như: giáo dục kỹ năng sống thông qua lồng ghép các môn học như môn Ngữ văn giúp học sinh có kỹ năng hợp tác, kỹ năng giao tiếp; môn Địa lý giúp học sinh có kỹ năng ứng phó và tự bảo vệ trước những thiên tai, những hiểm họa trong xã hội có nguy cơ ảnh hưởng tới cuộc sống lành mạnh và an toàn của các em; môn Sinh học giúp học sinh có kỹ năng sống tự phục vụ, chăm sóc bản thân liên quan đến thể chất sức khỏe; môn Hóa học hình thành ở các em một số kỹ năng phổ thông, cơ bản và thói quen làm việc khoa học...
 - + Lồng ghép thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh vào các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần (Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng xử văn hóa, vấn đề rác thải nhựa...), các hoạt động ngoại khóa, hoạt động TNHN, các giờ sinh hoạt chủ nhiệm, mời báo cáo viên nói chuyện chuyên đề, các hoạt động tập thể...

- Kết quả: Hầu hết học sinh đã nhận thức và thực hiện tốt các kỹ năng: ứng xử thân thiện, bảo vệ của công, chăm sóc cây xanh nhà trường và nơi công cộng, sử dụng điện, nước đảm bảo tiết kiệm, an toàn, không hút thuốc lá, không tệ nạn xã hội...

3.4. Công tác giáo dục đạo đức, giáo dục ATGT, phòng, chống ma túy, BLHĐ:

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động theo chủ điểm của từng tháng: “Vui Tết Trung thu”; cuộc thi làm sản phẩm tái chế, thiết kế bưu thiếp, viết bài thầy cô trong mắt em... chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; cuộc thi làm Tập san chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

- Thành lập BCD công tác an toàn an ninh trường học gồm có 13 thành viên, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác ATAN trường học. Có ban phát thanh thực hiện công tác tuyên truyền hàng tuần.

- Tổ chức tuyên truyền cho toàn thể GV, HS, PHHS các văn bản chỉ đạo về các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh trường học. Lồng ghép nội dung bảo đảm an toàn an ninh trường học trong các tiết học, các hoạt động ngoài giờ.

- Tổ chức cho 100 % học sinh ký cam kết không vi phạm luật giao thông, bạo lực học đường, sử dụng chất gây nghiện...

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế tại địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường; kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

- Nhà trường thường xuyên giáo dục đạo đức, giáo dục ATGT, phòng, chống ma túy, bạo lực học đường trong học sinh thông qua GVCN lớp (sinh hoạt chào cờ đầu tuần, sinh hoạt ngoại khóa, hoạt động TNHN...) dưới các hình thức: tuyên truyền, kể chuyện, vận đáp, tổ chức các trò chơi đố vui có thưởng... Qua đó thu hút học sinh tích cực, hào hứng tham gia.

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo nhằm ngăn chặn bạo lực học đường và những hành vi vi phạm đạo đức, lối sống của học sinh trong nhà trường; thực hiện tư vấn, giải đáp các vấn đề liên quan đến sức khỏe, tâm sinh lý, phòng, chống xâm hại trẻ vị thành niên, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên cho các em trong độ tuổi nhằm cung cấp kiến thức liên quan đến lứa tuổi vị thành niên...

- Mời báo cáo viên của Công an thành phố Biên Hòa nói chuyện chuyên đề nhằm tuyên truyền đến học sinh nhà trường về tác hại ma túy, các dấu hiệu nhận biết người nghiện ma túy, phương thức thủ đoạn lôi kéo, rủ rê học sinh sử dụng ma túy, các biện pháp phòng, chống ma túy, trách nhiệm của học sinh trong công

tác phòng, chống ma túy; tuyên truyền giáo dục sâu rộng các quy định pháp luật về an toàn giao thông nhằm giúp các em học sinh nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành tốt Luật giao thông đường bộ, góp phần giảm thiểu vi phạm trật tự ATGT, tai nạn giao thông liên quan đến học sinh. Có 100% học sinh các khối lớp tham gia.

- Mời cán bộ Đội cảnh sát PCCC&CNCH Công an thành phố Biên Hòa về trường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC&CNCH cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh nhà trường; Đội cảnh sát PCCC&CNCH Công an thành phố Biên Hòa tổ chức diễn tập, huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH cho đội PCCC&CNCH nhà trường.

- Kết quả:

+ HS rất hứng thú với các hoạt động tập thể, sinh hoạt ngoại khóa, HĐTN HN...

+ Trong năm học, nhà trường không có tình trạng: học sinh vi phạm kỷ luật đến mức phải đưa ra Hội đồng kỷ luật, không có học sinh vi phạm luật ATGT, không có bạo lực học đường, không xảy ra tệ nạn xã hội, ma túy...

3.5. Công tác thư viện, thiết bị trường học:

- Thiết bị dạy học khá đầy đủ. Có 01 phòng vi tính, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm thực hành được sử dụng và phát huy hiệu quả phục vụ công tác giảng dạy.

+ Ngay từ đầu năm học, đã trang bị thêm một số thiết bị đồ dùng cần thiết để phục vụ dạy học: 4 ổ cắm điện dài, 2 dây kết nối HDMI, hóa chất...

+ Thực hiện hiệu quả việc sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học trong năm học.

+ Hỗ trợ thiết bị hiệu quả để giáo viên tham gia các cuộc thi đạt kết quả tốt.

+ Hỗ trợ giáo viên tổ chức và thực hiện các cuộc thi vẽ, khoa học kỹ thuật, ngày hội toán học, ngày hội STEM cho học sinh. Kết quả tạo ra nhiều sản phẩm bổ ích và chất lượng.

+ Quan tâm rà soát, lập danh sách những thiết bị dạy học cần thiết để phục vụ năm học mới. Lập kế hoạch sử dụng, sửa chữa thiết bị của nhà trường, thanh lý, tiêu hủy thiết bị, hóa chất hỏng, hết hạn sử dụng.

- Thư viện đạt số lượng đầu sách theo tiêu chuẩn, duy trì hoạt động tốt, được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa kiểm tra và ra Quyết định số 247/QĐ-PGDĐT ngày 11/09/2024 về việc công nhận thư viện trường đạt chuẩn Mức độ 1 theo Thông tư số 16/2022/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Công tác phổ cập giáo dục THCS, duy trì sĩ số; các biện pháp đã thực hiện để khắc phục tình trạng học sinh bỏ học:

- Tham mưu UBND, HĐGD phường Tân Hoà tiếp tục chỉ đạo các khu phố đoàn thể tại địa phương tích cực hơn nữa trong công tác phổ cập giáo dục.

- Đưa việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục làm chỉ tiêu thi đua của nhà trường. Được sự chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo, sự quan tâm của UBND, HĐGD phường Tân Hoà, nhà trường đã thực hiện duy trì và nâng cao tỷ lệ PCGD/THCS.

+ Tổng số 11-14 tuổi diện phổ cập: 3483

+ Số trẻ em 11-14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 3482/3488 Tỷ lệ: 99,8%

+ Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 năm 2023 - 2024: 881/881 Tỷ lệ: 100%

+ Số học sinh TN.THCS năm học 2023 - 2024 là: 943/944 Tỷ lệ: 99,9%

+ Số thanh niên 15-18 tuổi TN.THCS là: 3150/3152 Tỷ lệ: 99,9%

- Đạt chuẩn quốc gia về phổ cập THCS sở năm 2023 mức độ 3.

5. Việc quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường

- Triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định đến toàn thể HĐSP về nội dung các quy định, quyết định, các văn bản chỉ đạo của các cấp về dạy thêm, học thêm.

- Ngay từ đầu năm học, đã tổ chức cho 60/60 giáo viên giảng dạy các bộ môn liên quan việc dạy thêm, học thêm đã ký cam kết và thực hiện nghiêm túc việc dạy thêm, học thêm.

- Kết quả:

+ Trong năm học 2023 - 2024, nhà trường không tổ chức dạy thêm trong nhà trường; không có giáo viên nhà trường và cơ sở dạy thêm mới nộp hồ sơ đăng ký mở lớp dạy thêm ngoài nhà trường.

+ Không có trường hợp giáo viên vi phạm các quy định về dạy thêm, học thêm.

6. Công tác thiện nguyện, tiếp nhận sự hỗ trợ và trao tặng đối với HS có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập:

Năm học qua, nhà trường đã tích cực thực hiện công tác thiện nguyện, tiếp nhận, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập. Kết quả, đã tặng:

- 05 xe đạp/05 HS.

- 24 suất học bổng cho 24 học sinh (mỗi suất 500.000 đồng).

- Tặng quà hỗ trợ HS đón Tết Giáp Thìn 2024, với tổng trị giá khoảng 15.200.000 đồng.

- Phát động và thăm hỏi, trao tặng khoảng 2.000.000đ chia sẻ với 1 GV mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- 14 lượt CB-GV-NV tham gia hiến máu nhân đạo.

- Đặc biệt, tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình “Dân vận khéo” mang tên “Sách giáo khoa cho em tri thức”; đầu năm học, đã trao tặng học sinh 124 bộ sách giáo khoa.

7. Việc thực hiện các nguyên tắc quản lý tài chính, cơ sở vật chất; việc thực hiện quy chế dân chủ, công khai tài chính trong nhà trường:

- Việc thực hiện các nguyên tắc quản lý tài chính, cơ sở vật chất, công khai tài chính trong nhà trường:

Nhà trường thực hiện về phân cấp quản lý giáo dục; tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục; thực hiện nghiêm túc quy định về tài chính và công khai tài chính đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện công khai bằng các hình thức như: công khai trong họp Hội đồng sư phạm nhà trường, thông báo trong văn phòng nhà trường, niêm yết công khai trên bảng tin...

+ Xây dựng kế hoạch tài chính theo đúng quy định, đúng nguyên tắc tài chính;

+ Thực hiện việc thu chi đảm bảo đúng quy định;

+ Chủ động thực hiện kế hoạch tài chính được phân bổ đúng quy định.

+ Tích cực thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm; việc chi tiêu đảm bảo đúng quy chế chi tiêu nội bộ.

+ Chú trọng xây dựng kế hoạch tài chính, đầu tư trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học từ đó nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Thực hiện tốt việc bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Quan tâm việc xây dựng mỹ quan sư phạm và môi trường giáo dục thân thiện, tích cực. Năm học 2023 - 2024, nhà trường tiếp tục thực hiện kiến tạo mỹ quan sư phạm: thực hiện sửa chữa hệ thống công thoát nước đảm bảo vệ sinh; cắt ngọn, tỉa cành, mé cây, mua bổ sung thêm cây cảnh... đảm bảo môi trường an toàn cho CB, GV và HS trong suốt quá trình làm việc, dạy và học tại trường.

+ Sửa chữa hệ thống camera nhà trường phục vụ cho công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học với tổng số tiền : 8.035.000 đồng.

+ Sửa chữa hệ thống đường dây mạng của phòng máy vi tính phục vụ cho việc học tập, thực hành trên máy tính.

- Hiện tại, nhà trường phối hợp cơ quan chức năng thực hiện các yêu cầu chuẩn bị tu sửa dây phòng học (một trệt, 2 lầu với 18 phòng học và khu vệ sinh của dây phòng học).

- Việc thực hiện quy chế dân chủ:

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ ở trường học, thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC nhà trường.

Trong các hoạt động của nhà trường đều đảm bảo đúng quy chế về dân chủ ở cơ sở theo đúng tinh thần Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư và các văn bản khác hướng dẫn thi hành Luật khi được ban hành và Thông tư số 11/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết quả: Tất cả các nội dung công việc liên quan đến kế hoạch chung của nhà trường, công tác cán bộ... đều được đưa ra bàn bạc thấu đáo, lấy ý kiến thống nhất trước khi đưa vào thực hiện. Tập thể HĐSP trường là một tập thể thống nhất từ ý chí đến hành động.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, ra quyết định thành lập Ban Kiểm tra nội bộ nhà trường; đôn đốc thực hiện hoàn tất kế hoạch hàng tháng.

- Ban giám hiệu kết hợp với tổ trưởng chuyên môn dự giờ, kiểm tra hồ sơ giáo viên, kiểm tra hồ sơ giáo viên chủ nhiệm như: sổ chủ nhiệm, giáo án hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp; cuối năm học có đánh giá, xếp loại công tác chủ nhiệm.

- Ban giám hiệu tổ chức kiểm tra việc vào điểm, kiểm tra thực hiện kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học, qua kiểm tra sổ đầu bài, kho học liệu trên ứng dụng vnEdu của nhà trường. Tất cả các giáo viên vào điểm, thực hiện đúng quy định.

- Ban giám hiệu kết hợp Ban thanh tra nhân dân kiểm tra việc dạy thêm học thêm ngoài nhà trường, kiểm tra cơ sở vật chất...

- Kết quả:

Đến cuối năm học, đã kiểm tra các nội dung: Kiểm tra toàn diện (kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo); kiểm tra chuyên đề về cơ sở vật chất, công tác văn thư lưu trữ,

công tác tài vụ, công tác thiết bị, thư viện, y tế học đường, đoàn – đội, việc triển khai các cuộc vận động, các phong trào nhà trường...

Qua kiểm tra có đôn đốc, nhắc nhở các bộ phận liên quan, không có giáo viên, học sinh vi phạm.

Kết quả cụ thể:

Tổng số giáo viên giảng dạy (đến thời điểm BC): 58

Tổng số nhân viên văn phòng: 04

Tổng số giáo viên được lên kế hoạch kiểm tra: 58 - Tỷ lệ: 100%

Tổng số giáo viên đã được kiểm tra: 58 - Tỷ lệ: 100%

9. Việc thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số

- Nhà trường thực hiện cải cách hành chính theo đúng quy định; cập nhật, công bố sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính kịp thời. Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác hành chính, quản lý...

- Thủ tục chuyển trường, cấp phát văn bằng chứng chỉ và các loại hồ sơ khác theo đúng quy định của ngành.

- Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại đơn vị đã góp phần nâng cao trách nhiệm quản lý, điều hành cho từng tổ chuyên môn, bộ phận đoàn thể cùng mỗi thành viên nhà trường hoàn thành nhiệm vụ; thành lập được bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả hồ sơ theo cơ chế “Một cửa”; tất cả công văn đến và đi đều qua văn thư.

- Giải quyết hồ sơ đối với cha mẹ học sinh và người dân đến liên hệ công tác: Thực hiện tốt Quy chế văn hóa công sở, xây dựng phong cách, thái độ ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong công tác tiếp dân, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hành chính đối với nhân dân; đơn giản hoá, cụ thể hoá thủ tục xin chuyển trường; hướng dẫn phụ huynh đăng ký trên cổng thông tin điện tử; giải quyết ngay để phụ huynh học sinh không phải đi nhiều lần.

- Nhà trường đã coi trọng việc thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; tăng cường sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, chuẩn hoá thông tin chính chủ. Đến nay, nhà trường đã được công nhận đạt chuẩn mô hình chuyển đổi số mức 2 theo bộ chỉ số do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

10. Công tác thi đua - khen thưởng

Tổ chức triển khai thực hiện thi đua - khen thưởng đúng thực chất. Tổ chức thi đua: đăng ký, ký giao ước, thực hiện thi đua, bình bầu thi đua... đúng trình tự thủ tục theo quy định.

Phát hiện và khen thưởng kịp thời, thiết thực... Từ đó, động viên phong trào dạy học, góp phần nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục trong nhà trường: khen thưởng giáo viên và học sinh đạt kết quả trong các kỳ thi, hội thi các cấp, khen thưởng danh hiệu Học sinh giỏi Giỏi, Học sinh Tiên tiến...

- Kết quả công tác thi đua năm học 2023 - 2024:

+ Cấp tỉnh:

Đề nghị Bằng khen tập thể và Tập thể Lao động xuất sắc.

+ Cấp thành phố:

Đề nghị Tập thể Lao động tiên tiến.

Đề nghị tặng danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở: 15.

Đề nghị công nhân danh hiệu LĐTT: 55 cá nhân;

Được công nhận đơn vị đạt chuẩn văn hoá năm 2023.

- Cuối năm học khen thưởng:

+ 10 giáo viên dạy giỏi cấp thành phố

+ 5 giáo viên tham gia hoặc hỗ trợ HS tham gia hiệu quả các cuộc thi.

+ 02 HS đạt giải cao trong cuộc thi Tiếng Anh IOE cấp tỉnh.

+ 02 HS đạt giải cao trong cuộc thi Tiếng Anh IOE cấp thành phố.

+ 442 học sinh danh hiệu Học sinh Xuất sắc, Học sinh Giỏi, Học sinh Tiên tiến.

+ 128 HS đạt danh hiệu “Cháu ngoan Bác Hồ”;

+ 42 HS đạt giải đội viên xuất sắc

11. Hoạt động công tác Đoàn, Đội

Tích cực tham gia bảo vệ môi trường, phong trào “Ngày thứ Bảy xanh, sạch, đẹp”, Ngày hội “Vì dân”, “Đổi rác thải nhựa lấy quà tặng”...

Tổ chức kết nạp 148 đội viên xuất sắc vào Đoàn TN.CS HCM.

Phối hợp tổ chức cho học sinh Về nguồn: thăm Văn miếu Trấn Biên, Công viên Văn hóa Đền Hùng, Làng Gốm Biên Hòa, trải nghiệm một ngày làm nông dân...; tham gia hiệu quả các phong trào do cấp trên tổ chức, tổ chức rất nhiều hoạt động, bổ ích, phù hợp với từng thời điểm và hình thức học tập, tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho đội viên, học sinh.

Tích cực động viên, hỗ trợ học sinh tham gia các Hội thi.

Trên đây là báo cáo thực hiện quy chế công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2023 - 2024 của trường THCS Nguyễn Công Trứ.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TP.Biên Hòa (để b/c);

- Lưu VT.



Nguyễn Thị Nguyệt
Nguyễn Thị Nguyệt